

6. Maigorzata Witkowska1, Marta Rzaska1, Seweryn Niewiadomski1, Pawel Stoniewski (2012). Comparison of target controlled infusion and total intravenous anaesthesia with propofol and remifentanyl for lumbar microdiscectomy. *Anesthesiology Intensive Therapy*, 44 (3), 138-144.

7. Nguyễn Quốc Khánh (2013). So sánh tác dụng của hai phương pháp gây mê tĩnh mạch hoàn toàn bằng propofol có và không kiểm soát nồng độ đích. *Luận án tiến sĩ Y học, Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.*

Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ HỌC PHẦN THỰC HÀNH ĐIỀU KHẮC RĂNG Ở KHOA RĂNG HÀM MẶT ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Kim Khang*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát ý kiến của sinh viên về phần thực hành điều khắc răng, nhằm đánh giá tính hữu ích của việc điều khắc răng, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng khéo léo. **Phương pháp:** Ghi nhận ý kiến của sinh viên sau khi học xong phần thực hành điều khắc răng, sử dụng bảng câu hỏi thăm dò ý kiến của sinh viên về những khía cạnh khác nhau trong thực hành điều khắc răng. **Kết quả:** Đa số sinh viên cho rằng thực tập điều khắc răng giúp hiểu biết tốt hơn về hình thái răng (89,79%), giải phẫu răng theo 3 chiều (87,76%) và giúp phát triển sự khéo tay (71,43%). 79,59% sinh viên cho là thực tập điều khắc răng giúp làm quen với một số dụng cụ trong labo. Một số sinh viên không đồng ý là điều khắc răng bằng thạch cao để sử dụng, để điều khắc (52,04%). 76,53% sinh viên không đồng ý với quan điểm cho là thực hành hành điều khắc răng gây lãng phí thời gian. Hầu hết sinh viên đồng ý là việc học thực hành điều khắc răng là hữu ích (87,75%). **Kết luận:** Thực hành điều khắc răng hữu ích và giúp phát triển sự khéo tay cần thiết cho thực hành lâm sàng.

Từ khóa: Răng hàm mặt, điều khắc răng.

SUMMARY

STUDENTS' OPINIONS OF TOOTH CARVING PRACTICAL MODULE AT FACULTY OF ODONTO-STOMATOLOGY UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY AT HO CHI MINH CITY

Objectives: The aim of this study was to survey the students' opinions of tooth carving practical module to evaluate their usefulness, to help them developed their manual dexterity. **Materials and method:** Students' opinions were sought upon completion of the tooth carving practical module using a questionnaire that probed into their views about different aspects of the course. **Results:** The replies to the questionnaire suggest that tooth carving exercise helped students better understand tooth

morphology (89.79%), the anatomy of teeth in three dimensions (87.76%) and tooth carving helped them developed their manual dexterity (71.43%). Students agreed that tooth carving helped them familiarize with some of the lab instruments (79.59%). Most students disagreed that the material used (plaster) was easy to handle (52.04%), the tooth carving waste of time (76.53%). Students found the tooth carving exercises very useful (87.75%). **Conclusions:** Tooth carving practice was useful and helped students developed their manual skills.

Key word: Odonto-stomatology, tooth carving.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giải phẫu răng là một môn nha khoa cơ sở nghiên cứu về hình thái, cấu tạo của từng răng, tương quan giữa các răng trên cung răng và tương quan giữa hai cung răng⁽³⁾⁽⁶⁾. Đối với nha khoa, giải phẫu răng là môn nha khoa cơ sở có vị trí then chốt cho việc tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành của môn chuyên ngành khác của sinh viên. Cùng với sự phát triển chung, nội dung, phương pháp dạy-học giải phẫu răng cũng có những thay đổi để góp phần đưa nha khoa từ một ngành nặng về kỹ thuật thủ công trở thành một chuyên ngành khoa học kỹ thuật và nghệ thuật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe con người. Bộ răng người vốn chứa đựng một lượng thông tin khổng lồ, không phải chỉ để phục vụ việc phòng chống và điều trị bệnh tật răng miệng thuộc khoa học sức khỏe mà còn là môn khoa học bắc cầu giữa nhiều ngành và với nhiều ngành khoa học tương chừng như không có liên hệ gì với nhau: giải phẫu so sánh, giải phẫu tiến hóa, nhân học (cả nhân học hình thái và nhân học văn hóa), di truyền, pháp y⁽³⁾... Trong nha khoa, đối tượng cụ thể của giải phẫu răng là răng và bộ răng người; giải phẫu răng thường là môn học chuyên ngành đầu tiên mà sinh viên Nha khoa được làm quen. Thực hành giải phẫu răng nhằm củng cố kiến thức được học trong phần lý thuyết, giúp người học vận dụng được các phương pháp vẽ và điều khắc để rèn luyện các

* Khoa Răng Hàm Mặt, DHYD TP.HCM
 Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Kim Khang
 Email: kimkhanghuynh@yahoo.com
 Ngày nhận bài: 15/11/2016
 Ngày phản biện khoa học: 13/12/2016
 Ngày duyệt bài: 9/1/2017

kỹ năng cần đến sự khéo léo và đức tính cần cù, tỉ mỉ, chính xác vốn cần thiết đối với sinh viên Răng Hàm Mặt cũng như thực hành nghề nghiệp sau này. Điều khắc rằng thạch cao là một phần quan trọng về kỹ năng trong thực tập giải phẫu răng⁽¹⁾. Kỹ năng này giúp sinh viên cụ thể hóa những chi tiết đã được học trong giờ lý thuyết hoặc đã được vẽ trong thực hành. Khi đã tự tay điều khắc một răng, sinh viên sẽ ghi nhớ rất lâu hình ảnh đại thể và những chi tiết giải phẫu của răng, sẽ phân biệt và định danh chính xác răng đó trong labo cũng như trên lâm sàng⁽³⁾⁽⁵⁾. Đây cũng là một kỹ năng cơ bản cho sinh viên học tập và thực hành những môn nha khoa khác, đặc biệt là chữa răng và phục hình răng. Thông qua việc điều khắc răng, sinh viên học rèn luyện tính tỉ mỉ, chính xác, kiên trì và thái độ khoa học. Điều khắc răng bằng thạch cao trong thực hành giải phẫu răng sử dụng phương pháp gọt bốt được dạy cho sinh viên năm thứ ba, học kỳ

I. Từ khối chữ nhật có kích thước tương ứng đã được chuẩn bị trước, răng sẽ được điều khắc lần lượt để tạo hình các mặt ngoài (hay trong) và gần (hay xa), sau đó được điều khắc tỉ mỉ để thành hình răng có đặc điểm giải phẫu đặc trưng. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu khảo sát ý kiến của sinh viên về học phần thực hành điều khắc răng ở phân môn giải phẫu răng với *mục tiêu nghiên cứu là khảo sát ý kiến của sinh viên về phần thực hành điều khắc răng, nhằm đánh giá tính hữu ích của việc điều khắc răng, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng khéo léo.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. **Đối tượng nghiên cứu:** 98 sinh viên Nha khoa năm thứ ba khóa 2013 đã được học môn giải phẫu răng là môn học chuyên ngành đầu tiên.

2. **Phương pháp nghiên cứu:** Bảng câu hỏi được sử dụng dựa theo nghiên cứu của Yara (2015); 12 câu hỏi không diễn tên được đưa cho sinh viên viết những ý kiến sau khi thực tập phần điều khắc răng bằng thạch cao. Các câu hỏi liên quan đến tầm quan trọng của việc điều khắc răng, giúp hiểu tốt hơn về hình thái răng, giải phẫu răng theo 3 chiều, vai trò của việc điều khắc răng giúp phát triển sự khéo tay, điều khắc răng giúp làm quen với các dụng cụ trong labo, biết cách sử dụng thích hợp dụng cụ. Các câu hỏi về vật liệu sử dụng, vai trò người hướng dẫn và tiêu chuẩn đánh giá. Các câu hỏi đưa cho sinh viên điền vào sau cuối đợt học thực hành điều khắc răng.

Xử lý số liệu: Sử dụng Microsoft Excel để xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Tất cả sinh viên năm thứ ba đã điền vào bảng câu hỏi với tỉ lệ 100%. Chúng tôi gom tỉ lệ sinh viên rất đồng ý và đồng ý; tỉ lệ rất không đồng ý và không đồng ý để dễ phân tích kết quả.

Kết quả phân tích được trình bày trong bảng 1. Đa số sinh viên cho rằng thực tập điều khắc răng giúp hiểu biết tốt hơn về hình thái răng (89,79%), giải phẫu răng theo 3 chiều (87,76%) và giúp phát triển sự khéo tay (71,43%). 79,59% sinh viên cho là thực tập điều khắc răng giúp làm quen với một số dụng cụ trong labo. Một số sinh viên cho là điều khắc răng bằng thạch cao gây bụi, moi tay do thạch cao cứng (52,04%). 76,53% sinh viên không đồng ý với quan điểm cho là thực hành hành điều khắc răng gây lãng phí thời gian. Hầu hết sinh viên đồng ý là việc học thực hành điều khắc răng là hữu ích (87,75%).

Bảng 1: Nội dung các câu hỏi và tỉ lệ % câu trả lời của sinh viên về các câu hỏi

Số câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Rất đồng ý và đồng ý	Không có ý kiến	Rất không đồng ý và không đồng ý
1	Thực hành điều khắc răng giúp hiểu tốt hơn về hình thái răng	89,79%	7,14%	3,07%
2	Thực hành điều khắc răng giúp hiểu giải phẫu các răng theo 3 chiều	87,76%	9,18%	3,06%
3	Thực hành điều khắc răng giúp phát triển sự khéo tay	71,43%	21,42%	7,15%
4	Thực hành điều khắc răng giúp làm quen với một số dụng cụ trong labo (dao số 3, 7...)	79,59%	15,31%	5,10%
5	Thực hành điều khắc răng giúp biết cách sử dụng thích hợp dụng cụ	73,47%	20,41%	6,12%
6	Thạch cao dùng điều khắc dễ sử dụng, dễ điều khắc	35,71%	12,25%	52,04%

7	Labo thực tập tốt cho việc học thực hành điều khắc	69,39%	16,32%	14,29%
8	Người hướng dẫn giúp ích cho việc thực hành	93,88%	5,10%	1,02%
9	Tiêu chuẩn chấm điểm thực hành điều khắc thì hợp lý	76,53%	18,36%	5,10%
10	Thực hành điều khắc răng lãng phí thời gian	12,24%	11,23%	76,53%
11	Thực hành điều khắc răng không giúp có thêm bất kỳ kiến thức nào về hình thái răng	12,24%	5,01%	82,65%
12	Nhìn chung việc thực hành điều khắc răng là hữu ích	87,75%	9,18%	3,07%

Trong thực hành giải phẫu răng, điều khắc răng là một loại thực hành nhiều tính đặc trưng của nghề nghiệp, vừa để học tập được tốt hình thái học răng, vừa có tác dụng rất lớn đối với việc giáo dục các đức tính cần cù, tỉ mỉ. Việc điều khắc răng bằng thạch cao có thể gây bụi, mất thời gian; để hạn chế các bất tiện của thạch cao, có thể thay thế thạch cao bằng sáp⁽²⁾⁽⁷⁾. Nghiên cứu của Yara (2015) về thực hành điều khắc răng trên nhóm sinh viên năm thứ nhất của Đại học Jordan cho thấy: phần lớn sinh viên nhận thấy việc thực hành điều khắc răng là cần thiết (77,60%), tương tự kết quả của chúng tôi. Tuy nhiên sinh viên trường Đại học Jordan thực hiện việc điều khắc răng bằng xa phòng, các sinh viên không hài lòng về vật liệu sử dụng vì giòn, dễ gãy và có thể gây dị ứng. Theo nghiên cứu của Meghanand (2014)⁽⁴⁾ về nhận thức của các nha sĩ ở Ấn Độ liên quan đến điều khắc răng cho thấy: 62,3% nhận thấy điều khắc răng có ảnh hưởng đến kiến thức giải phẫu răng, 62,6% nhận thấy điều khắc răng cần thiết trong nha khoa phục hồi, 53,8% giúp hiểu biết về cần khớp và 65% giúp cải thiện các kỹ năng lâm sàng.

IV. KẾT LUẬN

Thực hành điều khắc răng hữu ích và giúp phát triển sự khéo tay cần thiết cho thực hành lâm sàng răng hàm mặt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abu Eid R., et al., (2013). Self-directed study and carving tooth models for learning tooth morphology: perceptions of students at the University of Aberdeen, Scotland. *J Dent. Educ.*, vol. 77 (9), pp. 1147-53.
2. Gazit, E., et al., (1980). The use of replacement wax carving technique in teaching dental morphology. *J Dent.*, vol. 8 (3), pp. 270-4.
3. Hoàng Tử Hùng (2003). Giải Phẫu Răng. Nhà xuất bản Y học, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Meghanand T., Nayak P. (2014). The perceived relevance of tooth carving in dental education: Views of practicing dentists and faculty in West India. *Educ. Health (Abingdon)*, vol 27 (3), pp.238-242.
5. Obrez A. (2011). Teaching clinically relevant dental anatomy in the dental curriculum: description and assessment of an innovative module. *J Dent Educ.*, vol. 75 (6), pp. 797-804.
6. Patil PG (2012). Tooth carving: A response. *Indian J. Dent. Res.*; vol.23, pp.691-2.
7. Siessere S, Vitti M, de Sousa LG, Semprini M, Regalo SC. (2004). Educational material of dental anatomy applied to study the morphology of permanent teeth. *Braz Dent J*, vol. 15 (3), pp. 238-242.

NGHIÊN CỨU CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ LAO KHỚP ỨC ĐÒN

Lê Đức Nam*, Nguyễn Quốc Dũng*

Từ khóa: Lao khớp ỨC ĐÒN, lao, MRI, CT.

TÓM TẮT

Lao khớp ỨC ĐÒN là bệnh lý hiếm gặp và ít mô tả. Việc chẩn đoán chủ yếu dựa vào sinh thiết. XQ, CLVT, CHT các phương tiện tốt giúp giúp xác định tổn thương, trong đó CHT thường hữu hiệu hơn trong việc phát hiện các tổn thương sớm của lao khớp. Chúng tôi giới thiệu một trường hợp lao khớp ỨC ĐÒN bên phải ở bệnh nhân 85 tuổi, được chẩn đoán, điều trị theo phác đồ và theo dõi trong 2 năm.

* Bệnh viện Hữu Nghị, Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Lê Đức Nam

Email: namxoanle.hnu@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/12/2016

Ngày phản biện khoa học: 10/1/2017

Ngày duyệt bài: 20/1/2017

SUMMARY

RESEARCH FOR TUBERCULOSIS OF STERNOCLAVICULAR JOINT DIAGNOSTIC AND TREATMENT

Tuberculosis of Sternoclavicular joint (TSJ) is rare and its had not been described. Diagnosis of TSJ is based by biopsy. Plan film, Computed tomography (CT), Magnetic resonance imaging (MRI) are good instrument that is helpful for determination of the TSJ. MRI is useful for early detection tuberculosis of joint. In this report, we describe a 85 year - olds with right sternoclavicular joint tuberculosis who has been diagnosed, treatment with a follow up of two years.

Keyword: Tuberculosis of Sternoclavicular joint, tuberculosis, MRI, CT